

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 31/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hưởng và ông Nguyễn Hữu Khánh.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Giang Yên – Cán bộ Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/7/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế D, sinh năm 1974; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình V (đã chết) và Nguyễn Thị S (đã chết). Bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/6/2015 Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi "*Mua trái phép chất ma túy*". Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2017; tạm giam từ ngày 13/6/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 31/7/2014 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/5/2006 Toà án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "*Cố ý gây thương tích*". Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2017; tạm giam từ ngày 13/6/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/6/2017, Trần Thế D gặp Nguyễn Văn T ở ngã tư gần UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. T nói với D *"Em có một trăm, anh có đi lấy một tý về chơi không?"* thì D nói *"Anh có năm chục để anh đi xem có không"* (mục đích của T và D góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng). T đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. D cầm tiền, đi nhờ xe mô tô đến ngã ba gần cây xăng cạnh đường 63 thuộc địa bàn Đội X, xã N, huyện Bình Lục xuống xe, đi bộ vào khu vực chợ C, xã N mua được 01 (một) gói Heroine với giá 150.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, D cầm gói Heroine trong tay trái đi bộ đến gần cây xăng thuộc địa bàn Đội X, xã N thì bị lực lượng Công an huyện B cùng Công an xã N kiểm tra. D tự giác giao nộp gói Heroine vừa mua được đang cầm trong tay trái cho lực lượng Công an và khai nhận đó là gói Heroine vừa mua với giá 150.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng của D và 100.000 đồng là tiền của T đưa để mang về cùng sử dụng. Lực lượng Công an đưa D cùng vật chứng là gói Heroine được gói ngoài bằng ni lông màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT01.

Trên cơ sở lời khai của D và vật chứng đã thu giữ, cùng ngày 10/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của D và T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 108/PC54-MT ngày 12/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói ni lông màu trắng trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng là 0,315 gam (*Không thấy ba trăm mười lăm gam*), có Heroine. *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Tại Cáo trạng số 39/KSĐT-MT ngày 07/7/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với các bị cáo. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Tuyên các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/6/2017 Trần Thế D góp 50.000 đồng, Nguyễn Văn T góp 100.000 đồng để D đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó D đã dùng 150.000 đồng này mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. Trên đường về, D đã bị lực lượng Công an bắt quả tang đang tàng trữ trái phép trong tay trái của mình 01 gói Heroine có trọng lượng 0,315 gam (Không phải ba trăm mười lăm gam).

Hành vi cùng nhau góp tiền đi mua và tàng trữ trái phép chất Heroine của các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, bị cáo T là đối tượng khởi xướng và góp phần lớn tiền để bị cáo D mua Heroine; bị cáo D chủ động trực tiếp đi mua và tàng trữ trái phép Heroine do đó hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội; các bị cáo đều có nhân thân xấu do vậy cần phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù nhưng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; đây là sửa đổi của pháp luật hình sự theo hướng có lợi cho các bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng với việc xem xét đến nhân thân và vai trò trong vụ án của các bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo D không phải chịu tình tiết nào; bị cáo T chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ hoàn cảnh gia đình và biên bản xác minh tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số Heroine còn lại sau giám định được niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine: Trần Thế D khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam với giá 150.000 đồng. Ngoài lời khai của D thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số Heroine và đối tượng đã bán Heroine cho D để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với các bị cáo. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Trần Thế D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (10/6/2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (10/6/2017).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 108/PC54-MT có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Trần Thế D và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

Đã ký